

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng
Dự án thành phần “DATP 2: Đầu tư xây dựng Trung tâm
Quan trắc môi trường và Bệnh thủy sản miền Trung
Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III”
thuộc dự án “Nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng các Viện lĩnh vực Thủy sản”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT số 3242/QĐ-BNN-KH ngày 21/7/2021; số 3478/QĐ-BNN-KH ngày 13/9/2022 phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng các Viện lĩnh vực Thủy sản”;

Xét đề nghị của Viện Nghiên cứu Hải sản tại Tờ trình số 656/TTr-VHS ngày 26/6/2023 và Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III tại Tờ trình số 195/TTr-TS3 ngày 23/6/2023 trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án thành phần “DATP 2: Đầu tư xây dựng Trung tâm Quan trắc môi trường và Bệnh thủy sản miền Trung – Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III” thuộc dự án “Nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng các Viện lĩnh vực Thủy sản” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (tại Báo cáo thẩm định số 997/BC-XD-TĐ ngày 26/6/2023) và Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch; Tài chính; Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần “DATP 2: Đầu tư xây dựng Trung tâm Quan trắc môi trường và Bệnh thủy sản miền Trung – Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III” với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Dự án thành phần “DATP 2: Đầu tư xây dựng Trung tâm Quan trắc môi trường và Bệnh thủy sản miền Trung – Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III” thuộc dự án “Nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng các Viện lĩnh vực Thủy sản”.

2. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:

- Loại công trình, dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ Nông nghiệp và PTNT;

- Nhóm dự án: Nhóm B;

- Cấp công trình: Cấp III.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư: Viện Nghiên cứu Hải sản.

5. Chủ đầu tư DATP (từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc dự án): Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:

- Công ty cổ phần Tư vấn Kiến trúc đô thị Hà Nội (UAC).

- Chủ nhiệm thiết kế: Kiến trúc sư Thiều Anh Dũng.

7. Mục tiêu, nhiệm vụ đầu tư:

Đầu tư xây dựng các phòng thí nghiệm khoa học công nghệ tập trung về thủy sản đồng bộ, hiện đại cho Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III, phục vụ nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ quan trắc, cảnh báo môi trường, giám sát phòng ngừa dịch bệnh thủy sản và công tác quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ.

8. Địa điểm xây dựng: Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

9. Quy mô, nội dung đầu tư:

- Xây dựng nhà làm việc, nghiên cứu, thí nghiệm 04 tầng nổi và 01 tầng bán hầm, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 3.500m²;

- Đầu tư một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật: sân đường nội bộ, bãi đỗ xe, tường rào, hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước tổng thể, hệ thống xử lý nước thải thí nghiệm, hệ thống PCCC,...

- Đầu tư một số trang thiết bị công trình.

10. Giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

10.1 Nhà làm việc, nghiên cứu, thí nghiệm:

a) Kiến trúc:

- Diện tích xây dựng khoảng 731m², tổng diện tích sàn khoảng 3.435m², cao 04 tầng nổi và 01 tầng bán hầm, chiều cao công trình 20,8m; bước gian 8,4m, nhịp nhà 9,0m; giao thông đứng bằng 02 thang bộ, giao thông ngang bằng hành lang giữa.

- Tầng hầm bố trí đỗ xe và các phòng kỹ thuật; từ tầng 01 đến tầng 04 bố trí các phòng thí nghiệm, phòng làm việc, hội trường, nhà kho...

b) Kết cấu:

- Kết cấu chịu lực chính là hệ khung bê tông cốt thép;

- Móng sử dụng cọc bê tông cốt thép; đài móng, giằng móng, cột, dầm, sàn bằng BTCT đổ tại chỗ.

c) Hoàn thiện:

- Tường bao xây gạch không nung, sơn nước bên trong và sơn chống thấm bên ngoài;

- Cửa sổ và cửa đi khung nhôm hệ (tương đương Xingfa) kính an toàn; cửa khu vực thang bộ dùng cửa chống cháy;

- Bậc thang xây gạch, mặt bậc ốp đá granite, tay vịn thép Inox.

- Sàn các phòng lát gạch granite; trần thạch cao; sàn vệ sinh lát gạch granite chống trơn; sàn mái quét chống thấm, lát gạch chống nóng.

d) Hệ thống cấp, thoát nước:

- Hệ thống cấp nước: Nước được lấy từ bể chung của Viện bơm lên bồn inox đặt trên mái và tự chảy xuống các thiết bị sử dụng;

- Bể phốt: đáy, nắp bể BTCT, thành xây gạch;

- Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt và nước mưa: Nước thải sinh hoạt được thu gom bằng ống nhựa u.PVC đặt trong các hộp kỹ thuật; thoát nước mưa, nước mặt qua hệ thống rãnh đặt xung quanh nhà rồi đổ ra mạng lưới thoát nước thải chung của Viện.

đ) Hệ thống điện, điện nhẹ:

- Nguồn điện lấy từ trạm biến áp tổng được đầu tư trong dự án, dẫn đến công trình bằng cáp Cu/XLPE bọc PVC; cáp điện trong nhà sử dụng cáp Cu/XLPE bọc PVC đi trong máng cáp hoặc chôn ngầm trong tường;

- Chiếu sáng trong nhà, khu vệ sinh sử dụng đèn Led các loại; cầu thang sử

dụng đèn ốp trần bóng Led;

- Lắp đặt hệ thống tủ điện nhẹ, mạng LAN cho công trình.

e) Chống sét: Sử dụng các kim thu sét thép mạ kẽm lắp đặt trên đỉnh mái; hệ thống tiếp địa sử dụng thép góc kết hợp dây dẫn sét thép dẹt, điện trở nối đất.

g) Phòng cháy chữa cháy (PCCC): Sử dụng kết hợp hệ thống báo cháy tự động, chữa cháy vách tường và bình nội quy, tiêu lệnh PCCC.

h) Chống mối: Hàng rào chống mối bằng thuốc chuyên dụng.

10.2 Hạ tầng kỹ thuật:

a) Sân đường nội bộ, bãi đỗ xe: Diện tích khoảng 654m², kết cấu bê tông xi măng dày 15cm, phía trên phủ lớp bê tông asphalt dày 5cm.

b) Tường rào, cổng:

- Tường rào: Chiều dài khoảng 73,6m; tường, móng tường xây gạch không nung; giằng móng, trụ tường BTCT; chiều cao tường từ mặt đất là 0,75m; hoa sắt cao 1,55m; đặt khe lún theo quy định.

- Cổng: gồm 02 cái

+ Phía đường Đặng Tất: Chiều rộng khoảng 10,0m, sử dụng cửa xếp inox, điều khiển bằng động cơ điện;

+ Phía đường Phạm Văn Đồng: Chiều rộng khoảng 8,0m, sử dụng cửa xếp inox, điều khiển bằng động cơ điện.

c) Hệ thống cấp điện:

- Nguồn điện từ vị trí đấu nối của Thành phố Nha Trang dẫn đến trạm biến áp của Viện bằng đường dây trung thế 3 pha 22kV, chôn ngầm dưới đất;

- Trạm biến áp: Sử dụng loại kios, công suất 560kVA-22kV/0.4kV, 3P, 50Hz; cáp trung thế sử dụng loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC chôn ngầm; cáp hạ thế sử dụng loại Cu-XLPE/DSTA/PVC chôn ngầm trong rãnh cáp; nối đất sử dụng cọc sắt mạ đồng (hoặc kẽm) chôn xuống đất theo hình tia;

d) Hệ thống xử lý nước thải phòng thí nghiệm: Công suất khoảng 10m³/ngày đêm; nước thải từ phòng thí nghiệm được đưa vào bể thu gom tách dầu mỡ → bể điều hòa → bể sinh học thiếu khí → bể sinh học hiếu khí → bể lắng bùn → bể khử trùng. Nước thải sau khi xử lý đạt các yêu cầu tại cột B, QCVN 14:2008/BTNMT;

đ) Bể nước ngầm PCCC (kết hợp nước sinh hoạt): Dung tích khoảng 310m³; đáy, thành và nắp bể BTCT.

10.3 Thiết bị: Mua sắm trang thiết bị công trình (Chi tiết tại Phụ lục I);

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

11.1. Số bước thiết kế : 02 bước, thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

11.2 Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng: QCXDVN 01:2008/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng; QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng; QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng; TCXD 29:1991 Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng – Tiêu chuẩn thiết kế; Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

12. Tổng mức đầu tư:

12.1 Tổng mức đầu tư dự án thành phần lập theo quy định tại Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn, giá vật tư, giá vật liệu, giá nhân công, ca máy và thiết bị thi công theo công bố giá tháng 4/2023 (số 1393/CBGVL-SXD ngày 10/5/2023) của tỉnh Khánh Hòa và mặt bằng giá thị trường khu vực tại thời điểm trình tổng mức đầu tư.

12.2 Tổng mức đầu tư DATP: **60.000.000.000 đồng** (*Sáu mươi tỷ đồng*), chia ra:

- Chi phí xây dựng	36.633.591.000 đồng
- Chi phí thiết bị	8.509.134.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	1.149.334.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	3.184.403.000 đồng
- Chi phí khác	617.472.000 đồng
- Chi phí dự phòng	9.906.066.000 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục II)

13. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách nhà nước (giao cho Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án.

15. Tiến độ thực hiện dự án thành phần: 04 năm.

Điều 2. Phân giao nhiệm vụ:

1. Viện Nghiên cứu Hải sản:

- Là đơn vị đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có), tổng hợp báo cáo Bộ các nội dung có liên quan trong quá trình thực hiện dự án; đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ trong đầu tư toàn dự án;

- Cung cấp các hồ sơ tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư cho Chủ đầu tư dự án thành phần để triển khai các bước tiếp theo;

- Hoàn chỉnh hồ sơ dự án thành phần theo nội dung được duyệt, các ý kiến

thẩm định của các đơn vị có liên quan thuộc Bộ và các lưu ý đã nêu tại Báo cáo thẩm định của Cục Quản lý xây dựng công trình;

- Chủ trì hoàn thiện hồ sơ trình quyết toán các chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án theo quy định;

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án và các nhiệm vụ khác theo quy định.

2. Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc tổ chức, quản lý thực hiện và nhiệm vụ Chủ đầu tư dự án thành phần theo quy định;

- Tổ chức quản lý và thực hiện dự án theo đúng nội dung Quyết định đầu tư, các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án đầu tư, quản lý chi phí đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng đảm bảo đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả;

- Trình Bộ (qua Cục QLXDCT) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu DATP phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp; tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định có liên quan;

- Tổ chức lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, trình Cục QLXDCT thẩm định trước khi phê duyệt;

- Tiếp tục nghiên cứu, so sánh các giải pháp móng Nhà làm việc, nghiên cứu, thí nghiệm đảm bảo lựa chọn được phương án tối ưu, khả thi, an toàn và tiết kiệm;

- Bổ sung quy trình bảo trì công trình, bảo trì thiết bị cho quá trình khai thác sử dụng;

- Xác định chi tiết số lượng, đặc tính, thông số kỹ thuật thiết bị công trình phù hợp với nhu cầu sử dụng; tổ chức thẩm định giá thiết bị làm cơ sở phê duyệt dự toán.

- Lập hồ sơ thanh quyết toán các chi phí giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc xây dựng DATP theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với Viện Nghiên cứu Hải sản trong quá trình thực hiện.

- Làm việc với các cơ quan quản lý xây dựng, phòng cháy chữa cháy, cấp điện, cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường... tại địa phương về các thủ tục có liên quan theo quy định.

3. Vụ Kế hoạch: Tham mưu Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách theo tiến độ thực hiện dự án thành phần và kế hoạch vốn trung hạn được duyệt.

4. Các Vụ Tài chính; Khoa học, Công nghệ và Môi trường: Chịu trách nhiệm xử lý các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Cục Quản lý xây dựng công trình: Thực hiện trách nhiệm cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng, giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch; Tài chính; Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Viện trưởng các Viện: Nghiên cứu Hải sản; Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Kho bạc NN (TU' và ĐP);
- Lưu VT, XD (05b).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Hiệp